

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17/2021/DS-ST**

Ngày : 16/9/2021

V/v tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bạch Văn Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Bình & Ông Nguyễn Văn Cử.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nay Y Sura, Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đại, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 21/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 03 năm 2021 về việc tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng P (*Sau đây tắt là Công ty*).

Địa chỉ: 3/60 Phạm Ngọc T, phường 9, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: **Ma Thị Kiều O**, sinh năm 1980; chức vụ: Kế toán công ty (Theo văn bản ủy quyền ngày 25/3/2021 của Giám đốc Công ty); có mặt.

- Bị đơn: Nguyễn Thế D, sinh năm 1982; địa chỉ: thôn Ng, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 12/3/2021 và quá trình tố tụng tại tòa án, đại diện nguyên đơn trình bày: Vào ngày 31/12/2019, bị đơn Nguyễn Thế D có lập giấy mượn của Công ty số tiền 65.000.000đ và hẹn thời gian 4 tháng (từ tháng 01/2020 đến tháng 5/2020) bị đơn sẽ trả đủ cho Công ty số tiền trên. Đến hạn trả Công ty đã nhiều lần yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả tiền nhưng bị đơn không trả. Nay, Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn Nguyễn Thế D phải có trách nhiệm trả cho Công ty số tiền 65.000.000đ và không yêu cầu tính lãi. Ngoài nội dung trên, Công ty không có yêu cầu hay ý kiến khác.

Bị đơn Nguyễn Thế D vắng mặt không lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn vắng mặt không có lý do.
- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, đương sự đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng.

2. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463 và Điều 465 của Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

3. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của đương sự, kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn Nguyễn Thế D được triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và không có yêu cầu phản tố. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Giấy mượn tiền ngày 31/12/2019 do hai bên ký kết hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật nên đã phát sinh hiệu lực. Căn cứ các Điều 116, 117, 385, 401, 463, 466 và khoản 2 Điều 469 của Bộ luật dân sự đây là hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn nhưng cho đến nay bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

[3] Từ nhận định, phân tích trên, căn cứ các Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Nguyễn Thế D có nghĩa vụ trả số tiền 65.000.000đ cho nguyên đơn.

[4] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị đơn Nguyễn Thế D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $65.000.000đ \times 5\% = 3.250.000đ$; Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 177, 179 khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 116, 117, 385, 401, 463, 466 và khoản 2 Điều 469 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng P.

2. Buộc bị đơn Nguyễn Thế D có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng P số tiền 65.000.000đ về khoản: Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án phí: Buộc bị đơn Nguyễn Thế D phải chịu 3.250.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng P

1.625.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0006353 ngày 23/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND huyện S (02);
- Chi cục THADS huyện S (01);
- Đương sự (02);
- Lưu án văn, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạch Văn Trinh